



Số: 5/2023/NĐ-CP

**DỰ THẢO 5**  
**tháng 12.2023**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hà Nội, ngày tháng 12 năm 2023

**NGHỊ ĐỊNH**

**Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 107/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 8 năm 2018 của Chính phủ về kinh doanh xuất khẩu gạo**

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Đầu tư ngày 17 tháng 6 năm 2020;*

*Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020;*

*Căn cứ Luật Quản lý ngoại thương ngày 12 tháng 6 năm 2017;*

*Căn cứ Luật Thương mại ngày 14 tháng 6 năm 2005;*

*Căn cứ Luật Giá ngày 19 tháng 6 năm 2023;*

*Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Công Thương,*

*Chính phủ ban hành Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 107/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 8 năm 2018 của Chính phủ về kinh doanh xuất khẩu gạo (sau đây gọi tắt là Nghị định số 107/2018/NĐ-CP).*

**Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 107/2018/NĐ-CP.**

**1. Bổ sung Khoản 3 Điều 3 như sau:**

“3. Thương nhân có Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh xuất khẩu gạo chỉ được ủy thác xuất khẩu hoặc nhận ủy thác xuất khẩu từ thương nhân có Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh xuất khẩu gạo.”

**2. Bổ sung điểm h, điểm i Khoản 1 Điều 8 như sau:**

“h) Trường hợp sau 45 ngày kể từ ngày Bộ Công Thương ban hành văn bản đôn đốc thương nhân kinh doanh xuất khẩu gạo mà Bộ Công Thương không nhận được báo cáo của thương nhân theo quy định tại Khoản 1, Khoản 2, Khoản 3 Điều 24 Nghị định này.

**3. Sửa đổi điểm a Khoản 2 Điều 8 như sau:**

“a) Trường hợp bị thu hồi Giấy chứng nhận do vi phạm quy định tại điểm d, điểm đ, điểm h hoặc vi phạm lần đầu quy định tại điểm e, điểm g Khoản 1 Điều này, thời hạn này là 12 tháng, kể từ ngày có quyết định thu hồi.”



4. Bổ sung Khoản 4 Điều 8 như sau:

“4. Quyết định thu hồi Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh xuất khẩu gạo do Bộ Công Thương ban hành và gửi đến thương nhân bị thu hồi, đồng thời gửi Tổng cục Hải quan, Sở Công Thương địa phương liên quan và Hiệp hội Lương thực Việt Nam để phối hợp thực hiện.”

5. Sửa đổi, bổ sung Khoản 2 Điều 20 như sau:

“2. Tổng cục Hải quan có trách nhiệm thống kê, cập nhật gửi Bộ Công Thương trước ngày 05 hàng tháng theo định kỳ báo cáo: tháng, quý, năm hoặc đột xuất theo yêu cầu về tình hình xuất khẩu, nhập khẩu gạo theo các tiêu chí: số lượng, trị giá, chủng loại thóc, gạo, thị trường, khách hàng nhập khẩu, thương nhân xuất khẩu, cửa khẩu xuất, nhập khẩu, ngày thông quan hàng hoá, ngày hàng hoá lên tàu; số liệu về xuất khẩu gạo hữu cơ, gạo đỏ, gạo tăng cường vi chất dinh dưỡng.”

6. Sửa đổi điểm a Khoản 1 Điều 22 như sau:

“a) Trình Thủ tướng Chính phủ ban hành chương trình phát triển hoạt động ngoại thương, xúc tiến thương mại đối với gạo và sản phẩm chế biến từ gạo để nâng cao giá trị, chất lượng và thương hiệu gạo Việt Nam.”

7. Bổ sung điểm c Khoản 4 Điều 22 như sau:

“c) Bố trí nguồn kinh phí riêng hàng năm cho chính sách đặc thù về phát triển hoạt động ngoại thương đối với gạo và sản phẩm chế biến từ gạo trên cơ sở đề xuất của Bộ Công Thương.”

8. Sửa đổi điểm d Khoản 6 Điều 22 như sau:

“d) Trong thời hạn 45 ngày kể từ ngày Bộ Công Thương cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh xuất khẩu gạo cho thương nhân, Ủy ban nhân dân tỉnh/thành phố chỉ đạo Sở Công Thương nơi thương nhân có kho chứa thóc, gạo phối hợp với cơ quan liên quan của tỉnh/thành phố tổ chức hậu kiểm kho chứa, cơ sở xay, xát, chế biến thóc, gạo để đáp ứng điều kiện kinh doanh xuất khẩu gạo trên địa bàn theo quy định tại khoản 2 Điều 5 Nghị định này.”

9. Sửa đổi Khoản 3 Điều 24 như sau:

“3. Định kỳ vào Thứ 5 hàng tuần báo cáo Bộ Công Thương, Hiệp hội Lương thực Việt Nam, Sở Công Thương nơi thương nhân có trụ sở chính, có kho, có cơ sở xay, xát hoặc cơ sở chế biến thóc, gạo về lượng thóc, gạo thực tế tồn kho của thương nhân theo từng chủng loại cụ thể để tổng hợp số liệu phục vụ công tác điều hành.”

10. Sửa đổi Khoản 1 Điều 27 như sau:

“Căn cứ quy định của Nghị định này, các Bộ: Công Thương, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Tài chính ban hành văn bản quy phạm pháp luật quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Nghị định này.”



## **Điều 2. Bãi bỏ một số quy định tại Nghị định số 107/2018/NĐ-CP**

1. Bãi bỏ Khoản 3 Điều 22.
2. Bãi bỏ Khoản 6 Điều 24.

## **Điều 3. Tổ chức thực hiện**

1. Nghị định này có hiệu lực từ ngày ... tháng ... năm 202...

2. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Chủ tịch Hiệp hội Lương thực Việt Nam và cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này./.

### **Nơi nhận:**

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc CP;
- VP BCĐ TW về phòng, chống tham nhũng;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Văn phòng TW và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các UB của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- UB Giám sát Tài chính Quốc gia;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Ngân hàng Chính sách Xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- Ủy ban TW Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, Cổng TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: Văn thư, KTTH (5b).

**TM. CHÍNH PHỦ  
THỦ TƯỚNG**

**Phạm Minh Chính**

